

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK GLONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 14/2019/HNGĐ-ST

Ngày 14-10-2019.

“V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Đức và ông Phan Hữu Tỷ

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Thành – Thư ký Tòa án

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2019/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 4 năm 2019 về: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 10 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

2. Bị đơn: Chị Tạ Thị S, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản khai có trong hồ sơ nguyên đơn Anh Nguyễn Văn C trình bày:

Anh kết hôn với Chị Tạ Thị S, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Trong thời gian sống chung với nhau ban đầu thì hạnh phúc, về sau xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm sống không hợp nhau; anh đã nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn vào năm 2018 nhưng đã rút đơn vì muốn vợ chồng đoàn tụ để con cái có đủ bố mẹ. Tuy nhiên, chị S vẫn không cố gắng, nay hai người đã sống ly thân, giữa vợ chồng không còn tình cảm, hôn nhân không mang lại hạnh phúc

và không thể kéo dài nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị S.

Về con chung: Thời gian sống chung có 02 con chung là cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 07/7/2007 hiện cháu đang ở cùng với anh và cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 30/03/2015 hiện đang ở với chị S; sau khi ly hôn anh C yêu cầu được nuôi cháu T, giao cháu H cho chị S nuôi và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu.

Trong quá trình giải quyết vụ án Chị Tạ Thị S không hợp tác, cố tình trốn tránh, Tòa án đã xác minh tại địa phương và niêm yết giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành. Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của của anh C được ly hôn với chị S; giao cháu T để anh C nuôi dưỡng, giao cháu H cho chị S nuôi và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bị đơn Chị Tạ Thị S có hộ khẩu thường trú tại Thôn T, xã Q, huyện Đ; nguyên đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn C và Chị Tạ Thị S chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng năm 2006. Trong thời gian sống chung với nhau ban đầu thì hạnh phúc, về sau xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm sống không hợp nhau, anh đã nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn vào năm 2018 nhưng vì muốn vợ chồng đoàn tụ để con cái có đủ bố, mẹ anh đã rút đơn. Tuy nhiên, tình cảm vợ chồng vẫn mâu thuẫn trầm trọng, hai người đã sống ly thân. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh C và chị S không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh C với chị S.

[2.2] Về con chung: Thời gian sống chung có 02 con chung là cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 07/7/2007 hiện cháu đang ở cùng với anh C và cháu Nguyễn Gia

H, sinh ngày 30/03/2015 hiện đang ở với chị S; theo nguyện vọng của cháu T cần giao cháu T để anh C nuôi dưỡng, cháu H giao cho chị S nuôi dưỡng. Đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự trình bày không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 56, 81, 82, 83, 84 và Điều 85 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Nguyễn Văn C

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn C được ly hôn với Chị Tạ Thị S.

Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 07/7/2007 cho Anh Nguyễn Văn C; giao cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 30/03/2015 cho Chị Tạ Thị S chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự trình bày không có, không yêu cầu, không giải quyết.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn C phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003924 ngày 25-4-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã L, huyện B,
tỉnh Lâm Đồng (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Lê Thị Hồng Nhung